

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 20/3/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Thẩm phán: Phạm Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lan;
2. Ông Võ Văn Ngân;
3. Ông Nguyễn Hồng Hoai.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng;
2. Bà Lê Ngọc Thư.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Kiểm sát viên;
2. Ông Nguyễn Duy Thuần - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 02/2020/TB-XX ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, đối với bị cáo:

Phạm Thị Thanh N (BH), sinh ngày 30/6/1997; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Tổ 22, khóm TV 1, phường SN, thành phố ĐC, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp:

Làm thuê; Cha: Phạm Minh H, sinh năm 1962 (chết); Mẹ: Lê Thị M, sinh năm 1970; Sống chung như vợ chồng với Bùi Văn T, sinh năm 1980; Tạm trú: Tổ 13, ấp KV 2, xã TV, thành phố ĐC, tỉnh An Giang.

Ngày 16/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố ĐC, tỉnh An Giang, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh An Giang, thời hạn 16 tháng. Chấp hành xong ngày 11/02/2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10/11/2019 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa:

Luật sư: Ông Nguyễn Văn H – Văn phòng luật sư TK, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Thị Thanh N. (có mặt)

Địa chỉ: Số 83, đường UCL, phường KB, thành phố XL, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/11/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an huyện BT, tỉnh An Giang kiểm tra hàng nhậu lậu, hàng gian, hàng giả tại Trạm xe khách NH, thuộc tổ 19, khóm HT, thị trấn BN, huyện BT, tỉnh An Giang phát hiện Phạm Thị Thanh N đang nhận gói hàng có in dòng chữ “BÁNH TRUNG THU NHƯ LAN” có biểu hiện nghi vấn, nên mời về Công an thị trấn BN kiểm tra phát hiện gói hàng của N nhận ghi tên “H” kèm số điện thoại của N 0948273561, bên trong có 03 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh khóa viền màu đỏ, đều chứa chất tinh thể màu trắng, N khai nhận là ma túy đá (loại Methamphetamine) do N nhờ người bạn tên Y (không rõ họ, địa chỉ) mua ở Thành phố Hồ Chí Minh gửi qua xe khách NH để N bán lại thu lợi, nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Đồng thời, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị Thanh N tại tổ 13, ấp KV 2, xã TV, thành phố ĐC, tỉnh An Giang, thu giữ 30 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh bóp viền màu đỏ chưa sử dụng và một số đồ vật có liên quan.

Quá trình điều tra còn xác định: Từ ngày 01/11/2019 đến ngày 05/11/2019, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, N nhờ người bạn tên Y (không rõ họ, địa chỉ) 02 lần mua ma túy đá (loại Methamphetamine) của đối tượng lạ tại Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi lần 100 số ma túy đá (tương đương 10 gam) giá 8.700.000 đồng rồi đem về phân chia thành nhiều bọc nhỏ bán lại cho nhiều người, thu lợi khoảng 18.000.000 đồng, như:

- Bán cho Võ Thanh T, đối tượng tên Th (không rõ họ, địa chỉ), mỗi người khoảng 04 - 05 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng - 200.000 đồng tại các đoạn đường vắng thuộc thành phố ĐC.

- Bán cho S (không rõ họ, địa chỉ) 02 - 03 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng - 300.000 đồng tại các đoạn đường vắng tại thành phố ĐC.

- Bán cho Nguyễn Ngọc Th, các đối tượng tên H, K, T, L, L1 (không rõ họ, địa chỉ) nhiều lần, mỗi lần từ 200.000 đồng - 1.500.000 đồng tại các đoạn đường vắng thuộc thành phố ĐC.

Riêng ngày 10/9/2019, N nhờ Y mua 1,5 lạng ma túy đá (tương đương 150 gam), giá 40.000.000 đồng gửi qua xe khách NH từ Thành Phố Hồ Chí Minh về trạm xe NH thuộc tổ 19, khóm HT, thị trấn BN, huyện BT và khi N nhận gói ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngày 18/11/2019, N bị khởi tố điều tra.

* Vật chứng thu giữ: 03 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô; 01 điện thoại di động; Tiền Việt nam 95.000 đồng và một số đồ vật liên quan.

* Căn cứ Kết luận giám định số 203/KLGT-PC09 (MT), ngày 12/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

- Gói số 01 được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn BN, huyện BT và các chữ ký ghi tên: Trần Văn H, Nguyễn Thanh M, Phạm Thị Thanh N. Bên trong có 03 bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 150,1004g.

- Gói số 02 được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn BN, huyện BT và các chữ ký ghi tên: Trần Văn H, Nguyễn Thanh M, Phạm Thị Thanh N. Bên trong có 33 bọc nylon trong suốt chứa chất dẻo màu đen, bên ngoài mỗi bọc đều có in các chữ “đặc sản NHƯ LAN Côm Lá Gai” (kí hiệu M2) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,1310 kg.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKSAG.P1 ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố:

Bị cáo Phạm Thị Thanh N, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội: Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, từ ngày 01/11/2019 đến ngày 05/11/2019, bị cáo nhờ người bạn tên Y (không rõ họ, địa chỉ) 02 lần mua ma túy đá của một người lạ tại Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi lần 100 số ma túy đá (tương đương 10 gam) giá 8.700.000 đồng, rồi đem về phân chia thành nhiều bọc nhỏ bán lại cho nhiều người, thu lợi khoảng 18.000.000đ. Sau đó bị cáo gom tiền vốn và tiền lời của các lần bán ma túy trước đó, nhờ Y mua khoảng 150 gam ma túy, giá

40.000.000 đồng và Y cho biết nhận ma túy tại trạm xe khách NH, người nhận tên H cùng số điện thoại của bị cáo. Khoảng 08 giờ ngày 10/11/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô đến trạm xe NH nhận gói hàng có dòng chữ “Bánh trung thu như lan” bên trong có ma túy mà bị cáo gửi mua thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có điều kiện nuôi con nhỏ mới sinh.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên Cáo trạng như đã truy tố đối với bị cáo Phạm Thị Thanh N. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm n, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Thanh N từ 16 năm đến 18 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Buộc bị cáo giao nộp số tiền 18.000.000 đồng thu lợi bất chính;
- Tịch thu 01 xe mô tô, biển số 67K2-3124; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nộp vào ngân sách Nhà nước.
- Tạm quản lý số tiền 95.000 đồng, thu giữ của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.
- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Luật sư Nguyễn Văn H trình bày lời bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Thanh N: Thống nhất về tội danh, khung hình phạt như Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; tự thú những lần phạm tội trước đó; khi phạm tội bị cáo đang mang thai và hiện đã sinh con gần 02 tháng; hoàn cảnh gia đình khó khăn; có cuộc sống bất hạnh, cha mẹ đã ly hôn, sau đó cha mất khi bị cáo còn nhỏ, tự lao động nuôi sống bản thân; có thể xử phạt với mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này có một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, cũng như trong giai đoạn điều tra bị cáo Phạm Thị Thanh N khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định số 203/KLGT-PC09 (MT) ngày 12/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; lời khai của những người mua ma túy trực tiếp từ bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đầy đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Phạm Thị Thanh N đã có hành vi nhiều lần mua trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Trong đó, ngày 10/11/2019 bị cáo mua bán trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang, có tổng khối lượng là 150,1004 gam, loại Methamphetamine. Cho nên, hành vi của bị cáo Phạm Thị Thanh N đã phạm, vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với:

- Y là người mua ma túy cho Phạm Thị Thanh N nhưng chưa xác định được họ, địa chỉ và Võ Thanh T, Th, S, K, H, T, L, L1 là những người mua ma túy của N, nhưng chưa xác định được họ, địa chỉ và đã bỏ địa phương đi nơi khác, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh An Giang tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Nguyễn Ngọc T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang có Văn bản đề nghị chính quyền địa phương xử lý hành chính.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Methamphetamine là chất ma túy, chất gây nghiện cực kỳ nguy hiểm bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực người sử dụng, làm mất khả năng lao động, rối loạn

hành vi, ảnh hưởng xấu đến đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc, nó còn làm tiêu tán tài sản, gây kiệt quệ nền kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của chất ma túy gây ra các hậu quả xấu cho xã hội là như thế nào. Lẽ ra, bị cáo phải biết cố gắng lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân, gia đình và giúp ích cho xã hội. Nhưng chỉ vì hám lợi, muốn có nhiều tiền để tiêu xài và có ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý dấn sâu vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã chứng minh được, bị cáo đã 02 lần nhờ Y mua trót lọt khoảng 20 gam ma túy, vừa sử dụng vừa phân lẻ bán lại cho nhiều người thu lợi bất chính khoảng 18.000.000 đồng. Đến lần cuối vào ngày 10/11/2019 bị cáo đã nhờ Y mua 150,1004 gam Methamphetamine, giá 40.000.000 đồng chưa kịp mang về sử dụng và bán lại thì bị bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”; xâm phạm đến chính sách độc quyền và các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xét xử bị cáo với một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; tự thú những lần phạm tội trước đó; khi phạm tội bị cáo đang mang thai và hiện đã sinh con gần 02 tháng tuổi; hoàn cảnh gia đình khó khăn, học lực thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; có cuộc sống bất hạnh, cha mẹ đã ly hôn, sau đó cha mất khi bị cáo còn nhỏ, tự lao động nuôi sống bản thân. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp khác:

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- Buộc bị cáo Phạm Thị Thanh N giao nộp số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất.

- 01 chiếc xe mô tô, màu xanh, biển số 67K2-3124; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, bị cáo làm phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Tạm quản lý số tiền 95.000 đồng (Chín mươi lăm nghìn đồng), thu giữ của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thanh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm n, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Thanh N 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/11/2019.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- Buộc bị cáo giao nộp số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 chiếc xe mô tô, màu xanh, biển số 67K2-3124; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, bị cáo làm phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

- Tạm quản lý số tiền 95.000 đồng (Chín mươi lăm nghìn đồng), thu giữ của bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/01/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bị cáo Phạm Thị Thanh N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Thị Thanh N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và

Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Phòng CSĐT (PC45);
- Bị cáo;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án hình sự;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn